

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO NGÀNH KHÍ TƯỢNG HỌC
(ghi theo số thứ tự trong khung chương trình)

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo <i>(1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)</i>
1.	PHI1004	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	Theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/20200 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo.
2.	PHI1005	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	Theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/20200 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo.
3.	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/20200 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo.
4.	HIS1002	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	Theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/20200 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo.
5.	INT1003	Tin học cơ sở 1	2	Theo chương trình của Đại học Quốc Gia Hà Nội
6.	INT1005	Tin học cơ sở 3	2	Theo chương trình của Đại học Quốc Gia Hà Nội
7.	FLF1105	Tiếng Anh A1	4	Theo Quyết định số 1114/QĐ-ĐT, ngày 15/4/2011 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.
8.	FLF1106	Tiếng Anh A2	5	Theo Quyết định số 1115/QĐ-ĐT, ngày 15/4/2011 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội
9.	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	Theo Quyết định số 1116/QĐ-ĐT, ngày 15/4/2011 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội
10.	FLF1108	Tiếng Anh B2	5	Theo Quyết định số 1328/QĐ-ĐT, ngày 29/4/2010 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội
11.		Giáo dục thể chất	4	Theo Quyết định số 3244/2002/GD-ĐT, ngày 29/9/2009 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
12.		Giáo dục quốc phòng-an ninh	7	Theo Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo và do Trung tâm giáo dục quốc phòng, ĐHQGHN quy định.
13.		Kỹ năng mềm	3	Theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội
14.	HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	Theo quy định của Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQGHN
15.	GEO1050	Khoa học Trái Đất và sự sống	3	- Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Vi Dân, Nguyễn Cao Huân, Trương Quang Hải. Cơ sở Địa lý tự nhiên , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005. - Lưu Đức Hải, Trần Nghi. Giáo trình Khoa học Trái đất. NXB Giáo dục, Hà Nội, 2009. - Nguyễn Như Hiền. Sinh học đại cương. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005. - Tài liệu tham khảo thêm - Đào Đình Bắc. Địa mạo đại cương. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004 - Phạm Văn Huân. Cơ sở Hải dương học, NXB KH&KT Hà Nội, 1991 - Nguyễn Thị Phương Loan, Giáo trình Tài nguyên nước, NXB ĐHQGHN, 2005 - Vũ Văn Phái. Cơ sở địa lý tự nhiên biển và đại dương. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007. - Tạ Hòa Phương. Trái đất và sự sống. NXBKH&KT Hà nội, 1983. - Tạ Hòa Phương. Những điều kỳ diệu về Trái đất và sự sống. NXB Giáo dục, 2006. - Lê Bá Thảo (chủ biên) và nnk.,. Cơ sở địa lý tự nhiên, tập 1, 2, 3. NXB Giáo Dục, Hà Nội, 1987. - Tổng Duy Thanh và nnk. Giáo trình địa chất cơ sở. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003. - Phạm Quang Tuấn . Cơ sở thổ nhưỡng và địa lý thổ nhưỡng . Nxb ĐHQG Hà Nội, 2007.

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
				- Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Thị Phương Loan, Nguyễn Thị Nga và Nguyễn Thanh Sơn, Thủy văn đại cương, T. 1 & 2, NXB KH&KT Hà Nội, 1991 - Kalexnic X.V. Những quy luật địa lý chung của Trái Đất. NXB Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội, 1973.
16.	MAT1090	Đại số tuyến tính	3	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh, Toán học cao cấp, Tập 1- Đại số và Hình học giải tích. NXB Giáo dục, 2001. - Nguyễn Thủy Thanh, Toán cao cấp, Tập 1- Đại số tuyến tính và Hình học giải tích. NXB ĐHQG Hà Nội, 2005. - Jim Hefferon, Linear Algebra. http://joshua.smcvt.edu/linearalgebra/ 2. Tài liệu tham khảo thêm - Trần Trọng Huệ. Đại số tuyến tính và hình học giải tích. NXB Giáo dục, 2009.
17.	MAT1091	Giải tích 1	3	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh, Toán học cao cấp, Tập 2, Phép tính giải tích một biến số. NXB Giáo dục, 2001. - Nguyễn Thủy Thanh, Toán cao cấp, Tập (2-3)- Phép tính vi phân các hàm- Phép tính tích phân, Lý thuyết chuỗi, Phương trình vi phân, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005. - James Stewart. Calculus:Early Transcendentals. Publisher Brooks Cole, 6th edition, June, 2007. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Trần Đức Long, Nguyễn Đình Sang, Hoàng Quốc Toàn, Tập (1-2-3), Giáo trình giải tích, NXB ĐHQG Hà Nội, 2001.

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo <i>(1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)</i>
18.	MAT1092	Giải tích 2	3	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh. Toán học cao cấp, Tập 3- Phép tính giải tích nhiều biến số. NXB Giáo dục, 2008. - Nguyễn Thủy Thanh, Toán cao cấp, Tập (2-3)- Phép tính vi phân các hàm- Phép tính tích phân, Lý thuyết chuỗi, Phương trình vi phân. NXB ĐHQG Hà Nội, 2005. - James Stewart. Calculus:Early Transcendentals. Publisher Brooks Cole, 6 th edition, June, 2007. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Trần Đức Long, Nguyễn Đình Sang, Hoàng Quốc Toàn, Tập (1-2-3)- Giáo trình giải tích. NXB ĐHQG Hà Nội, 2001.

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo <i>(1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)</i>
19.	MAT1101	Xác suất thống kê	3	1. Tài liệu bắt buộc - Đặng Hùng Thắng, Mở đầu về lý thuyết xác suất và các ứng dụng, Nhà Xuất bản Giáo dục, 2009. - Đặng Hùng Thắng, Thống kê và ứng dụng. Nhà Xuất bản Giáo dục, 2008. - Đặng Hùng Thắng, Bài tập xác suất. Nhà Xuất bản Giáo dục, 2009. - Đặng Hùng Thắng, Bài tập thống kê. Nhà Xuất bản Giáo dục, 2008. - Đào Hữu Hò, Xác suất thống kê – Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008 2. Tài liệu tham khảo thêm - Đào Hữu Hò, Hướng dẫn giải các bài toán xác suất thống kê, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004. - Nguyễn Văn Hộ, Xác suất Thống kê, Nhà Xuất Bản Giáo dục 2005. - Đinh Văn Gắng, Xác suất Thống kê, Nhà Xuất Bản Giáo dục 2005. - Tô Văn Ban, Xác suất Thống kê, Nhà Xuất Bản Giáo dục 2010. - S.P. Gordon, Contemporary Statistics, McGraw-Hill, Inc. 1996 - T.T. Soong, Fundamentals of Probability and Statistics for engineers, John Wiley 2004.

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
20.	PHY1100	Cơ – Nhiệt	3	- Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Viết Kính, Bạch Thành Công, Phan Văn Thích, <i>Vật lý học đại cương Tập 1</i>, NXB ĐHQGHN, 2005. - Nguyễn Huy Sinh, <i>Giáo trình Vật lý Cơ-Nhiệt đại cương Tập 1 và Tập 2</i>, NXB Giáo dục Việt nam, 2010. D. Haliday, R. Resnick and J. Walker, <i>Cơ sở vật lý Tập 1, 2, 3</i>; Ngô Quốc Quýnh, Đào Kim Ngọc, Phan Văn Thích, Nguyễn Viết Kính dịch, NXB Giáo dục, 2001. - Lương Duyên Bình (Chủ biên), <i>Vật lý đại cương Tập 1 Cơ –Nhiệt</i>, NXB Giáo dục, 2007. - Tài liệu tham khảo thêm - R.A.Serway and J.Jewet, <i>Physics for scientists and engineers</i>, Thomson Books/Cole, 6th edition, 2004. - Đàm Trung Đồn và Nguyễn Viết Kính, <i>Vật lý phân tử và Nhiệt học</i>, NXB ĐHQGHN, 1995. - Nguyễn Huy Sinh, <i>Giáo trình Nhiệt học</i>, NXB Giáo dục, 2009. - Nguyễn Văn Ân, Nguyễn Thị Bảo Ngọc, Phạm Viết Trinh, <i>Bài tập vật lý đại cương Tập 1</i>, NXB Giáo dục, 1993. - Nguyễn Ngọc Long (chủ biên), <i>Vật lý học đại cương Tập 1</i>, NXB ĐHQGHN, 2005.

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
21.	PHY1103	Điện - Quang	3	- Tài liệu bắt buộc - <i>Cơ sở Vật lý</i>, Nhà xuất bản giáo dục 1998, D.Halliday, R. Resnick and J.Walker. Fundamental of Physics, John Winley & Sons, Inc.1996. - 2-R. A. Serway and J. Jewet, <i>Physics for scientists and engineers</i>, Thomson Brooks/Cole, 6th edition, 2004. - Nguyễn Thế Bình, <i>Quang học</i>, Nhà XN ĐHQG Hà nội, 2007 - Tài liệu tham khảo thêm - Tôn Tích Ái. Điện và từ. NXB ĐHQGHN, 2004. - Nguyễn Châu và n.n.k. Điện và từ . NXB Bộ GD&ĐT, 1973. - Lương Duyên Bình, Dư Trí Công, Nguyễn Hữu Hồ. Vật lý đại cương tập II. NXB Giáo dục, 2001. - Vũ Thanh Khiết. Điện và từ, NXB Giáo dục 2004. - David Halliday, <i>Cơ sở Vật lý</i>, Tập 6, Nhà xuất bản giáo dục, 1998 - Ngô Quốc Quýnh, <i>Quang học</i>, Nhà xuất bản Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1972 - Lê Thanh Hoạch, <i>Quang học</i>, Nhà xuất bản Đại học KHTN, 1980 - Eugent Hecht, <i>Optics</i> , 4th edition, (World student series edition), Adelphi University Addison Wesley, 2002. - Joses-Philippe Perez, <i>Optique</i>, 7th edition, Dunod ,Paris, 2004. - B.E.A.Saleh, M.C. Teich <i>Fundamentals of Photonics</i>, Wiley Series in pure and applied Optics, New York, 1991

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
22.	CHE1080	Hóa học đại cương	3	1. Tài liệu bắt buộc - Phạm Văn Nhiêu. <i>Hóa đại cương (Phần cấu tạo chất)</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003. - Lâm Ngọc Thiềm, Bùi Duy Cam. <i>Hóa Đại Cương</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007. - Vũ Đăng Độ, Trịnh Ngọc Châu, Nguyễn Văn Nội, <i>Bài tập cơ sở lý thuyết các quá trình hóa học</i>, NXB Giáo dục, tái bản lần thứ 4, Hà Nội, 2010. 2. Tài liệu tham khảo thêm
23.	CHE1069	Thực tập Hóa học đại cương	2	1. Tài liệu bắt buộc - Ngô Sỹ Lương, Giáo trình thực tập Hoá đại cương, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004. 2. Tài liệu tham khảo thêm - A.W. Laubengayer, C.W.J. Caife, O.T. Beachley, <i>Experiments and Problems in General Chemistry</i>, Holt, Rinehart and Winston, Inc, 1992. - W.Shafer, J.Klunker, T.Shenlenz, I.Meier, A.Symonds, <i>Laboratory Experiments of Chemistry</i>, Phywe Series of Publication. 1998.

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
24.	HMO2201	Phương pháp tính	3	1. Tài liệu bắt buộc: - Các bài giảng và bài tập thực hành của Giảng viên. - William H. Press, Saul A. Teukolsky, William T. Vetterling, Brian P. Flannery, Numerical Recipes, 2nd ed., Cambridge University Press 1997. Chapters 1-5, 9-11, 16-17, 19. 2. Tài liệu tham khảo thêm: - J. Douglas Faires, Richard L. Burden, Numerical Methods, Third Edition, Brooks Cole, 2003. - Michael T. Heath, Scientific Computing, McGraw-Hill, 1997. - Tôn Tích Ái. Phương pháp số, NXB ĐHQGHN, 2001.
25.	HMO2202	Cơ học chất lỏng	3	1. Tài liệu bắt buộc - Trần Văn Cúc, <i>Cơ học chất lỏng</i>, NXB ĐHQGHN, 2003 - J.P. Durandau, <i>Cơ học chất lỏng</i>, NXB Giáo dục, 2001 - N.E Kosin, I.A Kiben and N.V. Roze, <i>Cơ học chất lỏng lý thuyết</i>, NXB Khoa học và kỹ thuật, 1975.
26.	HMO2203	GIS và Viễn thám	3	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Hồng Phương, Đinh Văn Ưu, <i>Hệ thống tin địa lý và ứng dụng trong hải dương học</i>, NXB ĐHQGHN, 2005. - Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường. <i>Hướng dẫn thực hành phần mềm MapInfo</i>, 2000 - Nguyễn Ngọc Thạch. <i>Cơ sở Viễn thám</i>, NXB Nông nghiệp Hà Nội, 2005

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
27.	HMO2204	Phương trình toán lý	3	1. Tài liệu bắt buộc: - Phan Huy Thiện, <i>Giáo Trình Phương Trình Toán - Lý</i>. NXBĐHQG Hà Nội 2007. - Phan Huy Thiện, <i>Bài Tập Phương Trình Toán - Lý</i>. NXBĐHQG Hà Nội (Sẽ xuất bản 2008). - Abramowitz, M. , Stegun, A. <i>Handbook of Mathematical Functions, 10th edition</i>, New York: Dover Publications, 1972. 2. Tài liệu tham khảo thêm: - Đỗ Đình Thanh. <i>Phương pháp Toán - Lý</i>. NXBGD. Hà Nội 1996. - Heckbert P. (2000), <i>Partial Differential Equations, Computer Science Department</i>, Carnegie Mellon University. - Nguyễn Tú Uyên (1997), <i>Phương trình toán lý</i>, Khoa Vật lý, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQG Hà Nội. - Partial Differentiatial Equations and Fourier Analysis. Ka Kit Tung - University of Washington (2000).
28.	HMO3300	Nhiệt động lực học khí quyển	3	1. Tài liệu bắt buộc - Anastasios A. Tsonis, <i>Nhập môn nhiệt động lực học khí quyển</i>, Cambridge University Press, 2007 (Người dịch: Bùi Hoàng Hải) - Phạm Ngọc Hồ, Hoàng Xuân Cơ, <i>Cơ sở khí tượng học</i>, tập 1,3, NXB. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, 1991. - John M. Wallace, Peter V. Hobbs, <i>Atmospheric sciences: An Introductory Survey</i>, Elsevier, 2006

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
29.	HMO3301	Khí tượng vật lý	4	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Hương Điền, <i>Khí tượng vật lý</i>, NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002 - Phạm Ngọc Hồ, Hoàng Xuân Cơ, <i>Cơ sở khí tượng học</i>, tập 2, 3, NXB. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, 1991. - Phạm Viết Trinh, Nguyễn Đình Noãn, <i>Giáo trình thiên văn học</i>, NXB. Giáo dục, 2003.
30.	HMO3302	Nguyên lý máy và phương pháp quan trắc khí tượng	3	1. Tài liệu bắt buộc - Công Thanh, <i>Nguyên lý máy và phương pháp quan trắc khí tượng, Tập bài giảng</i>, Trường ĐHKHTN, 2011 - Howard B. Bluestein, <i>Synoptic-Dynamic Meteorology in Midlatitudes: Volume II: Observations and Theory of Weather Systems</i>, Oxford University Press, 1993 - Frank S. Marzano, Guido Visconti, <i>Remote Sensing of Atmosphere and Ocean from Space: Models, Instruments and Techniques</i>, Springer, 2011
31.	HMO3303	Khí tượng động lực I: Động lực học khí quyển	3	1. Tài liệu bắt buộc - Holton J. R. <i>Nhập môn khí tượng động lực</i> (Sách dịch). Academic Press, New York, 1992. - Laikhtman D. L. <i>Khí tượng động lực học</i>. Nxb Tổng cục Khí tượng Thủy văn, 1994. - Mankin Mak, <i>Atmospheric Dynamics</i>, Cambridge University Press, 2011

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
32.	HMO3304	Khí tượng động lực II: Sóng và động lực học khí quyển vĩ độ thấp	3	1. Tài liệu bắt buộc - Holton J. R. <i>Nhập môn khí tượng động lực</i>. Academic Press, New York, 1992. (Người dịch: Nguyễn Minh Trường và nnk) - Kiều Thị Xin. <i>Động lực học khí quyển vĩ độ thấp</i>. Nxb ĐHQG Hà Nội, 2002. - Yuh-Lang Lin, <i>Mesoscale Dynamics</i>, Cambridge, University Press, 2010
33.	HMO3305	Khí tượng synop I: Các quá trình ngoại nhiệt đới	3	1. Tài liệu bắt buộc - Trần Công Minh: <i>Khí tượng synop (Phần cơ sở)</i>. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004 - Manfred Kurz, <i>Khí tượng synop</i>, Trường ĐHKHTN, 2003 (Biên dịch: Trần Công Minh) - Gary Lackmann, <i>Midlatitude Synoptic Meteorology: Dynamics, Analysis, and Forecasting</i>, American Meteorological Society, 2012
34.	HMO3306	Khí tượng synop II: Các quá trình nhiệt đới	3	1. Tài liệu bắt buộc - Trần Công Minh: <i>Khí tượng synop (Phần nhiệt đới)</i>. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004 - Yuh-Lang Lin, <i>Mesoscale Dynamics</i>, Cambridge, University Press; 2010 - Kshudiram Saha, <i>Tropical Circulation Systems and Monsoons</i>, Springer, 2009

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
35.	HMO3307	Dự báo thời tiết bằng phương pháp số	3	1. Tài liệu bắt buộc - Trần Tân Tiến. <i>Dự báo thời tiết bằng phương pháp số trị</i>. NXB ĐHQGHN, 1997 - Krishnamurti T. N., L. Bounoua, <i>Nhập môn kỹ thuật dự báo số trị</i>, Giáo trình Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, 2002. (Người dịch: Kiều Thị Xin) - Joe D. Hoffman, Steven Frankel, <i>Numerical Methods for Engineers and Scientists</i>, Second Edition, CRC Press, 2001
36.	HMO3308	Khí tượng radar và vệ tinh	3	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Hương Điền, Tạ Văn Đa, <i>Khí tượng radar</i>, Giáo trình Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội, 2007 - Nguyễn Văn Tuyên, <i>Khí tượng vệ tinh</i>, Giáo trình Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội, 2005 - Stanley Q. Kidder and Thomas H. Vonder Haar, <i>Satellite Meteorology: An Introduction</i>, Academic Press, 1995
37.	HMO3309	Thống kê trong khí tượng	3	1. Tài liệu bắt buộc - Phan Văn Tân, <i>Các phương pháp thống kê trong khí hậu</i>, NXB ĐHQGHN, 2003. - Kazakevich Đ.I, <i>Cơ sở lý thuyết hàm ngẫu nhiên và ứng dụng trong khí tượng thủy văn</i>, NXB ĐHQGHN, 2005. (Biên dịch: Phạm Văn Huân, Nguyễn Thanh Sơn, Phan Văn Tân) - Trần Tân Tiến, Nguyễn Đăng Quế, <i>Xử lý số liệu khí tượng và dự báo thời tiết bằng phương pháp thống kê vật lý</i>, Nxb ĐHQGHN, 2001 - Daniel S. Wilks, <i>Statistical Methods in the Atmospheric Sciences</i>, Volume 100, Third Edition, Academic Press, 2011

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
38.	HMO3310	Hải dương học và tương tác biển-khí quyển	3	1. Tài liệu bắt buộc - Đinh Văn Ưu, <i>Tương tác biển-khí quyển</i>, NXB ĐHQG HN, 2003 - Tomczak M, <i>An Introduction to Physical Oceanography</i>, CD-ROM giáo trình điện tử, IOC/UNESCO, 2000 - Đinh Văn Ưu, <i>Air Sea Interaction in the Indo-Pacific Tropical Zone</i>, Tài liệu lưu hành nội bộ, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, 2003
39.	HMO3311	Khí hậu học và Khí hậu Việt Nam	5	1. Tài liệu bắt buộc - Dennis L. Hartmann, <i>Khí hậu vật lý toàn cầu</i>. Giáo trình Trường Đại học Khoa học tự nhiên, 450 tr. 2002. (Biên dịch: Phan Văn Tân, Trần Công Minh, Phạm Văn Huân) - Nguyễn Đức Ngữ, Nguyễn Trọng Hiệu: <i>Khí hậu và tài nguyên khí hậu Việt Nam</i>. Nhà xuất bản Nông nghiệp, 2004 - Phạm Ngọc Toàn, Phan Tất Đắc, <i>Khí hậu Việt Nam</i>. Nhà xuất bản Khoa học Kỹ thuật Hà Nội, 1993 2. Tài liệu tham khảo thêm - Lê Văn Mai, <i>Vi khí hậu</i>, Nxb ĐHQGHN, 2001
40.	HMO3312	Khí tượng nhiệt đới	3	1. Tài liệu bắt buộc - Kiều Thị Xin, <i>Khí tượng động lực học khí quyển vĩ độ thấp</i>, NXB Đại học Quốc gia, 2002 - Roger K. Smith, <i>Lectures on Tropical Meteorology</i>. June 26, 2003 - G. Atkinson, <i>Forecasters Guide to Tropical Meteorology</i>, AWS, NTIS, 1971

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
41.	HMO3313	Khí tượng lớp biên	3	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Minh Trường, <i>Khí tượng lớp biên</i>, Tập bài giảng Trường ĐHKHN, 2011 - Roland B. Stull, <i>An Introduction to Boundary Layer Meteorology</i>, Kluwer Academic Publishers, 1988 - J. R. Garratt, <i>The Atmospheric Boundary Layer</i>, Cambridge University Press, 1994
42.	HMO3314	Tương tác bề mặt đất-khí quyển	3	1. Tài liệu bắt buộc - Ngô Đức Thành, <i>Tương tác bề mặt đất-khí quyển</i>, Tập bài giảng Trường ĐHKHN, 2011 - Eric Koomen, Judith Borsboom-van, Beurden, <i>Land-Use Modelling in Planning Practice</i>, Springer, 2011 - J. R. Garratt, <i>The Atmospheric Boundary Layer</i>, Cambridge University Press, 1994
43.	HMO3315	Khí hậu vật lý	3	1. Tài liệu bắt buộc - Jose P. Peixoto, Abraham H. Oort, <i>Khí hậu vật lý</i>. Giáo trình Trường Đại học Khoa học tự nhiên, 510 tr. 2005. (Biên dịch: Trần Công Minh, Trần Quang Đức, Hoàng Thanh Vân) - Dennis L. Hartmann, <i>Khí hậu vật lý toàn cầu</i>. Giáo trình Trường Đại học Khoa học tự nhiên, 450 tr. 2002. (Biên dịch: Phan Văn Tân, Trần Công Minh, Phạm Văn Huân) - F. W. Taylor, <i>Elementary Climate Physics</i>, Oxford University Press, 2005.

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
44.	HMO3316	Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu	3	1. Tài liệu bắt buộc - Phan Văn Tân, <i>Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu</i>, Tập bài giảng, Trường ĐHKHN, 2011 - Robert T. Watson, Marufu C. Zinyowera and Richard H. Moss, <i>The Regional Impacts of Climate Change: An Assessment of Vulnerability</i>, Cambridge University Press, 1998 - Mark Pelling, <i>Adaptation to Climate Change: From Resilience to Transformation</i>, Routledge, 2010. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Báo cáo của IPCC, 2007
45.	HMO3317	Hoàn lưu khí quyển	3	1. Tài liệu bắt buộc - Ian N. James, <i>Nhập môn hoàn lưu khí quyển</i>, Giáo trình Trường ĐHKHTN, 2002 (Người dịch: Vũ Thanh Hằng, Lê Thị Thương) - Masaki Satoh, <i>Atmospheric Circulation Dynamics and Circulation Models</i>, Springer, 2004 - Tapio Schneider, Adam H. Sobel, Edward N. Lorenz, <i>The Global Circulation of the Atmosphere</i>, Princeton University Press, 2007.
46.	HMO3318	Vi khí tượng	3	1. Tài liệu bắt buộc - Lê Văn Mai, <i>Vi khí hậu</i>. NXB ĐHQG 2001 - Thomas Foken, Carmen J. Nappo, <i>Micrometeorology</i>, Springer, 2008 - S. Pal Arya, <i>Introduction to Micrometeorology</i>, Volume 79, Second Edition, Academic Press, 2001

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
47.	HMO3332	Động lực học xoáy thuận nhiệt đới	3	1. Tài liệu bắt buộc - Kiều Quốc Chánh, Bùi Hoàng Hải, <i>Động lực học xoáy thuận nhiệt đới và bão</i>, Tập bài giảng, ĐH KHTN, 2011. - Kshudiram Saha, <i>Tropical Circulation Systems and Monsoons</i>, Springer, 2009 - Johnny CL Chan, <i>Global Perspectives on Tropical Cyclones: From Science to Mitigation</i>, World Scientific Publishing Company, 2010
48.	HMO3333	Các phần mềm ứng dụng trong khí tượng	3	1. Tài liệu bắt buộc - Bùi Hoàng Hải, Nguyễn Minh Trường, <i>Các phần mềm học ứng dụng trong khí tượng</i>, Tập bài giảng, Trường ĐHKHTN, 2011 - Phạm Văn Huân, <i>Ngôn ngữ lập trình Fortran</i>, NXB ĐH Nông Nghiệp, 2005 - Charles A. Lin, René Laprise, Harold Ritchie, <i>Numerical Methods in Atmospheric and Oceanic Modelling</i>, Canadian Meteorological, 2001 2. Tài liệu tham khảo thêm - Tài liệu hướng dẫn sử dụng matlab (http://www.mathworks.com/help/techdoc/) - Tài liệu hướng dẫn sử dụng Grads (http://www.iges.org/grads/gadoc/users.html)
49.	HMO3319	Ứng dụng máy tính trong khí tượng	3	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Minh Trường, <i>Ứng dụng máy tính trong khí tượng</i>, Tập bài giảng, Trường ĐH KHTN, 2011 - Krishnamurti T. N., L. Bounoua, <i>Nhập môn kỹ thuật dự báo số trị</i> (Người dịch: Kiều Thị Xin), Giáo trình Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, 2002. - Charles A. Lin, René Laprise, Harold Ritchie, <i>Numerical Methods in Atmospheric and Oceanic Modelling</i>, Canadian Meteorological, 2001

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
50.	HMO3320	Khí tượng qui mô vừa	3	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Minh Trường, <i>Khí tượng qui mô vừa</i>, Tập bài giảng, Trường ĐH KHTN, 2011 - Rauber Bob, Walsh John, Charlevoix Donna, <i>Severe and hazardous weather: an introduction to high impact meteorology</i>, Kendall Hunt Publishing, 2009. - Yuh-Lang Lin, <i>Mesoscale Dynamics</i>, Cambridge, University Press, 2010
51.	HMO3321	Thực hành dự báo thời tiết	3	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Minh Trường, <i>Thực hành dự báo thời tiết</i>, Tập bài giảng, Trường ĐH KHTN, 2011 - Dušan Djurić, <i>Weather analysis</i>, Prentice Hall, 1994 - Tim Vasquez, <i>Weather Forecasting Handbook (5th Edition)</i>, Weather Graphics Technologies; 2002 2. Tài liệu tham khảo thêm - Tuyển tập các hình thể synôp cơ bản cho khu vực Việt Nam, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương.

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
52.	HMO3322	Dao động và biến đổi khí hậu	3	1. Tài liệu bắt buộc - Hồ Thị Minh Hà, Ngô Đức Thành, <i>Dao động và biến đổi khí hậu</i>, Tập bài giảng, Trường ĐH KHTN, 2011 - Dennis L. Hartmann, <i>Khí hậu vật lý toàn cầu</i>. Giáo trình Trường Đại học Khoa học tự nhiên, 450 tr. 2003 (Người dịch: Phan Văn Tân, Trần Công Minh, Phạm Văn Huấn) - William James Burroughs, <i>Climate Change: A multidisciplinary approach</i>. Cambridge University Press, 314 p., 2001 2. Tài liệu tham khảo thêm - Jose P. Peixoto, Abraham H. Oort, <i>Khí hậu vật lý</i>. Giáo trình Trường Đại học Khoa học tự nhiên, 510 tr. 2006 (Người dịch: Trần Công Minh, Trần Quang Đức, Hoàng Thanh Vân)
53.	HMO3323	Mô hình hoá hệ thống khí hậu	3	1. Tài liệu bắt buộc - Ngô Đức Thành, Hồ Minh Hà, <i>Mô hình hóa hệ thống khí hậu</i>, Tập bài giảng, Trường ĐH KHTN, 2011 - J. David Neelin, <i>Climate Change and Climate Modeling</i>, Cambridge University Press, 2011 - K. McGuffie, A. Henderson-Sellers, <i>A Climate Modelling Primer</i>, John Wiley & Sons Ltd, England, 1997

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
54.	HMO3324	Tài nguyên khí hậu	3	1. Tài liệu bắt buộc - Trần Quang Đức, <i>Tài nguyên khí hậu</i>, Tập bài giảng, Trường ĐH KHTN, 2011 - Mai Trọng Thông, Hoàng Xuân Cơ. <i>Giáo trình tài nguyên khí hậu</i>. NXB ĐHQGHN, 2002 - Nguyễn Đức Ngữ, Nguyễn Trọng Hiệu: <i>Khí hậu và tài nguyên khí hậu Việt Nam</i>. Nhà xuất bản Nông nghiệp, 2004 2. Tài liệu tham khảo thêm - Edward Linacre: <i>Climate data and resources</i>. Routledge, 1992
55.	GEO2300	Cơ sở địa lý học	3	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Vi Dân (chủ biên) (2005), <i>Cơ sở địa lý tự nhiên</i>, Nxb ĐHQGHN. - X.V. Kalexnik (1973), <i>những qui luật địa lý chung của Trái Đất</i>, Nxb kỹ thuật. - <i>Giáo trình địa lý nhân văn</i>, trường Đại học Sư phạm Hà Nội. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Dân tộc học. - Cơ sở Văn hóa Việt Nam. - Mười tôn giáo lớn trên thế giới. - Kinh tế học và kinh tế phát triển. - http://rst.gsfc.nasa.gov - http://gisdevelopment.com

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
56.	EVS2302	Khoa học môi trường đại cương	3	1. Tài liệu bắt buộc - Lê Văn Khoa và nnk; Khoa học môi trường, NXB. Giáo dục; 2002 - Lưu Đức Hải, Cơ sở khoa học môi trường; NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Bernard J. Nebel & Richard T.. Wright. Evironmental science, fifth edition Prentice Hall, Upper saddle river, New Jersey. 2005. - Nguyễn Xuân Cự, Nguyễn Phương Loan; Con người và môi trường, NXB. Giáo dục, 2009.
57.	EVS2301	Tài nguyên thiên nhiên	3	1. Tài liệu bắt buộc - Hoàng Xuân Cơ, Mai Trọng Thông. Tài nguyên khí hậu. Nxb. ĐHQGHN. Hà Nội, 2002. - Nguyễn Xuân Cự, Đỗ Đình Sâm. Tài nguyên rừng. Nxb. ĐHQGHN. Hà Nội, 2003. - Nguyễn Thị Phương Loan. Giáo trình tài nguyên nước. Nxb. ĐHQGHN. Hà Nội, 2006. - Lưu Đức Hải, Chu Văn Ngợi. Tài nguyên khoáng sản. Nxb. ĐHQGHN. Hà Nội, 2002. - Nguyễn Chu Hồi. Tài nguyên và môi trường biển. Nxb. ĐHQGHN. Hà Nội, 2004. - Hội Khoa học đất Việt Nam. Đất Việt Nam. Nxb Nông nghiệp, 2000. - Trần Kông Tấu. Tài Nguyên đất. Nxb. ĐHQGHN. Hà Nội, 2004.

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo <i>(1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)</i>
58.	EVS2304	Cơ sở môi trường đất, nước, không khí	3	1. Tài liệu bắt buộc 1. Phạm Ngọc Hồ, Trịnh Thị Thanh, Đồng Kim Loan, Phạm Thị Việt Anh. Cơ sở môi trường không khí và nước, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011. 2. Lê Văn Khoa và ctg, Đất và môi trường, NXB Giáo dục, 2000. 3. Lê Đức, Trần Khắc Hiệp, Đất và bảo vệ đất, NXB Hà Nội, 2005. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Stanley E. Manahan. <i>Fundamentals of Environmental Chemistry</i> . Vols. 1 & 2., (Chelsea, MI: Lewis Publishers, 1993). - Gatya Kelly, 1995. <i>Soil Sense</i> . Rebecca Lines - Kelly, Australia.

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
59.	HMO3500	Nguyên lý thủy văn	4	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Phương Loan, Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thanh Sơn. <i>Thủy văn đại cương. Tập 1 & 2</i>. NXB Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội, 1991. - Ven Te Chow, David R. Maidment and Larry W. Mays. <i>Thủy văn ứng dụng</i>. Bản dịch từ tiếng Anh của Đỗ Văn Toàn và Nguyễn Hữu Thành. NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998. - Nguyễn Thanh Sơn, Đặng Quý Phương. <i>Đo đạc và chỉnh lý số liệu thủy văn</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội 2003. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Bộ môn thủy văn. <i>Thủy văn thực hành</i>, Phần 1, Giáo trình ĐHKHTN, ĐHQGHN, 2003 - Phan Đình Lợi, Nguyễn Năng Minh, <i>Đo đạc chỉnh lý số liệu thủy văn</i>, NXBXD, 2002. - A.I.Tsebotarev. <i>Thủy văn đại cương</i>. Bản dịch từ tiếng Nga của Phạm Quang Hạnh, NXB Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội, 1975. - Lê Văn Nghinh. <i>Nguyên lý thủy văn</i>. NXB Nông nghiệp Hà Nội, 2000.
60.	HMO3506	Đánh giá tác động môi trường	3	1. Tài liệu bắt buộc - Hoàng Xuân Cơ, Phạm Ngọc Hồ. <i>Đánh giá tác động môi trường</i>. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003 - Tập tài liệu Tổng cục môi trường. <i>Hướng dẫn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường</i>. Hà Nội 2008 - Lê Thạc Cán và nnk. <i>Đánh giá tác động môi trường: Phương pháp và ứng dụng</i>. NXB Khoa học kỹ thuật 1993.

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
61.	HMO3507	Trắc địa và Bản đồ	3	1. Tài liệu bắt buộc - Nhữ Thị Xuân, <i>Trắc địa đại cương</i>, Tập bài giảng, Đại học Khoa học Tự nhiên Hà Nội. 2000. - Hoàng Phương Nga, Nhữ Thị Xuân, <i>Bản đồ học (bản dịch)</i>, Nhà xuất bản ĐHQG Hà Nội, 2006 - Đinh Thị Bảo Hoa, <i>Bản đồ học - Thiết kế bản đồ chuyên đề (bản dịch)</i>, 2003 2. Tài liệu tham khảo thêm - Bộ Môn Trắc địa phổ thông, Đại học Mỏ Địa chất, <i>Giáo trình "Trắc địa cơ sở"</i>. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội, 2000. - Trần Đức Thanh, <i>Giáo trình "Đo vẽ địa hình"</i>, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001. - <i>Elements of cartography</i>, Six Editor, 1995, 678 trang.
62.	HMO3511	Chính sách tài nguyên và môi trường nước	3	1. Tài liệu bắt buộc - Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. <i>Luật tài nguyên nước</i>. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998. - Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. <i>Luật môi trường</i>, 2005. - Cục Quản lý tài nguyên nước. <i>Nghị định 120/CP của Chính phủ về Quy hoạch lưu vực sông</i> Hà Nội 2008

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
63.	HMO3608	Hải dương học khu vực và Biển Đông	3	1. Tài liệu bắt buộc - Công ước 1982 của Liên hợp quốc về luật biển, NXB TP HCM, 1996 - Nguyễn Bá Diên (chủ biên) Chính sách, Pháp luật biển của Việt Nam và Chiến lược phát triển bền vững, NXB Tư pháp, 2006 - Nguyễn Hồng Thao, Bảo vệ môi trường biển- vấn đề và giải pháp, NXB Chính trị quốc gia, 2004 2. Tài liệu tham khảo thêm - Nguyễn Chu Hồi, Cơ sở Tài nguyên và Môi trường Biển, NXB ĐHQGHN, 2005 - Lê Đức Tổ và nnk, Quản lý biển, NXB ĐHQGHN, 2005
64.	HMO3600	Hải dương học đại cương	3	1. Tài liệu bắt buộc - Vorobiev V.N, Smirnov N.P, <i>Hải dương học đại cương</i>, Tập I; II, Biên dịch Phạm Văn Huân, Trường ĐHKHTN Hà Nội, 2006 - Vladimirov A.M và nnk, <i>Bảo vệ môi trường</i>, Biên dịch Phạm Văn Huân và nnk, Trường ĐHKHTN Hà Nội, 2005 - Phạm Văn Huân, <i>Tính toán trong Hải dương học</i>, NXB ĐHQGHN, 2003 2. Tài liệu tham khảo thêm - Phạm Văn Huân, <i>Cơ sở Hải dương học</i>, NXB KH&KT, Hà Nội, 1991 - Egorov N.I, <i>Hải dương học vật lý</i>, NXB ĐH&THCN, Hà Nội, 1981
65.	HMO3325	Thực tập quan trắc khí tượng	3	
66.	HMO3326	Thực tập nghiệp vụ	3	
67.	HMO3327	Niên luận 1	3	
68.	HMO3334	Niên luận 2	2	
69.	HMO4071	Khóa luận tốt nghiệp	10	